

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-3-2023
V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vinh;

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 150/2022/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm 4, Đ Trà 1, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị L Prazabova, sinh năm 1989; nơi cư trú: Komenskeho 1077, CHOPOV 35735, Cộng hòa Séc; vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn Đ trình bày:

Anh Lê Văn Đ và chị L Prazabova quyết định kết hôn và đã đi làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 8 năm 2014 tại Cộng hòa Séc. Anh Lê Văn Đ chưa thực hiện thủ tục ghi chú kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Sau đó anh Đ chuyển sang nước khác sinh sống còn chị L Prazabova vẫn ở lại Cộng hòa Séc. Từ đó hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về ngôn ngữ, và hai người sống xa nhau. Sau đó đến năm 2022, anh Đ trở

về Việt Nam, và không có ý định quay lại Cộng hòa Séc nữa. Nay anh Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh Đ đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh với chị L Prazabova.

Về con chung và tài sản chung: Anh chị không có con chung và tài sản chung nên anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc tổng đạt: Chị L Prazabova hiện đang ở Cộng hòa Séc, sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Cộng hòa Séc để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo thời gian tiến hành phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo thời gian mở phiên tòa và thông báo cung cấp lời khai cho chị L Prazabova. Cơ quan có thẩm quyền của Cộng hòa Séc đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho chị L Prazabova và lấy lời khai của chị L Prazabova.

Theo Biên bản thẩm vấn do Tòa án vùng Sokolov, Cộng hòa Séc tiến hành đối với chị L Prazabova, quan điểm của chị L Prazabova thể hiện như sau:

Chị và anh Lê Văn Đ kết hôn vào ngày 05 tháng 8 năm 2014 tại Cộng hòa Séc hoàn toàn tự nguyện, nhưng chỉ là cuộc hôn nhân trên giấy tờ. Chị chưa bao giờ sống cùng nhà với anh Đ, giữa hai người chưa bao giờ có bất kỳ mối quan hệ nào. Nay anh Lê Văn Đ làm đơn xin ly hôn với chị tại Tòa án Việt Nam, chị L Prazabova đồng ý và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Về con chung và tài sản chung: Chị L Prazabova và anh Lê Văn Đ không có con chung, không có tài sản chung hay khoản nợ chung.

Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký về cơ bản đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án. Tòa án xét xử vắng mặt anh Lê Văn Đ và chị L Prazabova là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 và khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 14, 51, 53, 56, khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Đ: Về quan hệ hôn nhân, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Văn Đ và chị L Prazabova; về con chung, Lê Văn Đ và chị L Prazabova không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; về tài sản chung: Anh Lê Văn Đ không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí và các chi phí khác:

Anh Lê Văn Đ phải chịu án phí, và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Anh Lê Văn Đ làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng không công nhận quan hệ vợ chồng đối với chị L Prazabova. Chị L Prazabova hiện đang cư trú tại Cộng hòa Séc. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn đã được tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, đã cung cấp đầy đủ ý kiến, tài liệu chứng cứ và đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Lê Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L Prazabova.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Đ và chị L Prazabova kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Cộng hòa Séc vào ngày 05 tháng 8 năm 2014. Tòa án đã yêu cầu anh Lê Văn Đ thực hiện việc ghi chú kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam nhưng anh Đ từ chối. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc kết hôn không đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam thì không có giá trị pháp lý. Vì vậy, quan hệ giữa anh Lê Văn Đ và chị L Prazabova không phải là quan hệ vợ chồng. Anh Lê Văn Đ khai nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị L Prazabova do bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không còn tình cảm và yêu thương lẫn nhau. Sau khi kết hôn hai người đã sống mỗi người một nơi. Từ lâu, giữa anh và chị L Prazabova không giữ liên lạc với nhau. Chị L Prazabova cũng khai thống nhất với trình bày của anh Lê Văn Đ. Như vậy, yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của anh Lê Văn Đ là chính đáng, cần áp dụng Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Đ, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Văn Đ và chị L Prazabova.

[4] Về con chung, tài sản chung: Anh Lê Văn Đ và chị L Prazabova đều khai không có con chung, tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Lê Văn Đ là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về phí ủy thác tư pháp: Anh Lê Văn Đ phải chịu phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 469, Điều 470, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Đ

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Văn Đ và chị L Prazabova.

2. Về con chung: Anh Lê Văn Đ và chị L Prazabova không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh Lê Văn Đ và chị L Prazabova tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0000531 ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Lê Văn Đ đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về phí ủy thác tư pháp: Anh Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) phí ủy thác tư pháp để tổng đạt Văn bản tố tụng của tòa án cho chị L Prazabova, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0000546 ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Lê Văn Đ đã nộp đủ tiền phí ủy thác tư pháp.

Anh Lê Văn Đ còn phải chịu chi phí ủy thác để tổng đạt bản án cho chị L Prazabova.

7. Về quyền kháng cáo:

Anh Lê Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Chị L Prazabova được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

8. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy